

**BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ LƯƠNG HỢP ĐỒNG ĐỢT 1 TỪ THÁNG 7 ĐẾN THÁNG 12 NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số : 1210 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Thăng Bình)*

ĐVT: đồng

TT	Đơn vị	Mã số SDNS	Tổng số tiền	Bổ sung kinh phí tự chủ, trong đó:			Ghi chú
				Kinh phí lương hợp đồng GV đợt 2/2025	Kinh phí lương hợp đồng NV đợt 2/2025	Kinh phí hỗ trợ 1 giáo viên bán trú/ 01 lớp, GV dạy môn Tiếng Anh lớp 1,2	
1	Trường THCS Lê Quý Đôn	1072208	228.494.000	228.494.000			SNGD
2	Trường THCS Lê Đình Chinh	1072305	93.831.000	93.831.000			"
3	Trường THCS Quang Trung	1072306	64.438.000	64.438.000			"
4	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	1072219	103.277.000	70.423.500	32.853.500		"
5	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	1072303	113.715.000	113.715.000			"
6	Trường THCS Ngô Quyền	1072304	110.263.000	84.149.000	26.114.000		"
7	Trường THCS Nguyễn Hiền	1072211	136.458.000	136.458.000			"
8	Trường THCS Phan Đình Phùng	1072210	171.836.000	171.836.000			"
9	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	1072077	69.434.000	21.479.600	47.954.400		"
10	Trường THCS Nguyễn Bá Ngọc	1072205	20.216.000	20.216.000			"
11	Trường TH&THCS Nguyễn Duy Hiệu	1072206	61.093.000	34.979.000	26.114.000		"
	( Tiểu học )	1072206	26.209.000	18.443.000		7.766.000	"
12	Trường THCS Trần Quý Cáp	1072209	18.953.000	18.953.000			"
13	Trường THCS Lê Lợi	1072218	45.643.000	23.740.500	21.902.500		"
14	Trường TH&THCS Nguyễn Công Trứ	1067865	39.567.000	39.567.000			"
	( Tiểu học )	1067865	69.491.000	61.725.000		7.766.000	"
15	Trường THCS Lý Thường Kiệt	1067776	118.350.000	90.972.000	27.378.000		"
16	Trường THCS Chu Văn An	1067765	58.855.000	26.001.500	32.853.500		"
17	Trường THCS Nguyễn Tri Phương	1072207	9.310.000	9.310.000			"
18	Trường THCS Hoàng Diệu	1067777	68.229.000	68.229.000			"
19	Trường THCS Phan Chu Trinh	1072213	92.236.000	92.236.000			"
20	Trường THCS Phan Bội Châu	1072212	105.630.000	83.790.000	21.840.000		"
21	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	1067764	90.972.000	90.972.000			"
	<b>Cộng Trung học sơ sở</b>		<b>1.916.500.000</b>	<b>1.663.958.100</b>	<b>237.009.900</b>	<b>15.532.000</b>	"
1	Trường Mẫu giáo Thị trấn Hà Lam	1067927	43.805.000	43.805.000			"
2	Trường Mẫu giáo Hương Sen	1067926	21.902.000	21.902.000			"
3	Trường Mẫu giáo Bình Dương	1068777	72.925.000	43.805.000	29.120.000		"
4	Trường Mẫu giáo Bình Giang	1068519	34.819.000	34.819.000			"
5	Trường Mẫu giáo Bình Nguyên	1068517	57.472.000	39.312.000	14.560.000	3.600.000	"
6	Trường Mẫu giáo Bình Phục	1068522	65.707.000	65.707.000			"
7	Trường Mẫu giáo Bình Triều	1068520	58.365.000	43.805.000	14.560.000		"
8	Trường Mẫu giáo Bình Đào	1068524	21.902.000	21.902.000			"
9	Trường Mẫu giáo Bình Minh	1068767	25.132.000	25.132.000			"
10	Trường Mẫu giáo Bình Định Nam	1083200	29.484.000		29.484.000		"
11	Trường Mẫu giáo Bình Phú	1068518	21.902.000	21.902.000			"

12	Trường Mẫu giáo Bình Quý	1068521	92.383.000	85.363.000	7.020.000		"
13	Trường Mẫu giáo Bình Chánh	1068525	19.656.000	19.656.000			"
14	Trường Mẫu giáo Bình Tú	1068768	58.604.000		58.604.000		"
15	Trường Mẫu giáo Bình Hải	1067772	21.902.000	21.902.000			"
16	Trường Mẫu giáo Bình Quế	1068523	29.405.000	43.805.000	(14.400.000)		ĐC giảm
17	Trường Mẫu giáo Bình Trung	1068776	87.610.000	87.610.000			"
18	Trường Mẫu giáo Bình Nam	1068656	28.800.000		28.800.000		ĐC tăng
	<b>Cộng Mẫu giáo</b>		<b>791.775.000</b>	<b>620.427.000</b>	<b>167.748.000</b>	<b>3.600.000</b>	"
1	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	1067767	113.572.000	94.158.000		19.414.000	"
2	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	1067768	83.823.000	77.656.000		6.167.000	"
3	Trường Tiểu học Kim Đồng	1067766	137.839.000	126.191.000		11.648.000	"
4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1067860	86.392.000	66.978.000		19.414.000	"
5	Trường Tiểu học Cao Bá Quát	1067938	89.304.000	73.773.000		15.531.000	"
6	Trường Tiểu học Trưng Vương	1067929	153.371.000	133.957.000		19.414.000	"
7	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	1067933	201.925.000	156.397.000	26.114.000	19.414.000	"
8	Trường Tiểu học Đoàn Bường	1067863	141.836.000	141.836.000			"
9	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1067775	108.947.000	94.558.000		14.389.000	"
10	Trường Tiểu học Nguyễn T Minh Khai	1067939	136.697.000	118.197.000		18.500.000	"
11	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	1067930	182.492.000	159.195.000		23.297.000	"
12	Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh	1067934	41.512.000	41.512.000			"
13	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	1067931	19.014.000	17.073.000		1.941.000	"
14	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	1083201	49.354.000	18.386.000	26.114.000	4.854.000	"
15	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	1067936	68.863.000	63.039.000		5.824.000	"
16	Trường Tiểu học Nguyễn Thành	1067940	128.761.000	123.907.000		4.854.000	"
17	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	1067769	135.898.000	128.132.000		7.766.000	"
18	Trường Tiểu học Phù Đổng	1067941	167.837.000	133.957.000	26.114.000	7.766.000	"
19	Trường Tiểu học Trần Phú	1067932	168.752.000	135.898.000	32.854.000		"
20	Trường Tiểu học Thái Phiên	1067774	129.040.000	101.923.000	17.410.000	9.707.000	"
21	Trường Tiểu học Mạc Đình Chi	1067773	35.916.000	22.326.000	13.590.000		"
22	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1067877	55.787.000	55.787.000			"
23	Trường Tiểu học Lê Lai	1067861	98.041.000	98.041.000			"
24	Trường Tiểu học Nguyễn Du	1067937	128.875.000	124.764.000		4.111.000	"
25	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1067928	73.773.000	63.095.000		10.678.000	"
26	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	1072216	164.767.000	118.197.000	21.903.000	24.667.000	"
	<b>Cộng Tiểu học</b>		<b>2.902.388.000</b>	<b>2.488.933.000</b>	<b>164.099.000</b>	<b>249.356.000</b>	
	<b>Tổng cộng chung</b>		<b>5.610.663.000</b>	<b>4.773.318.100</b>	<b>568.856.900</b>	<b>268.488.000</b>	

Năm tỷ sáu trăm mười triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng.



